

Số: 35/BC-DVVVKH

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 4 năm 2018

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 2522 VÀ
Ngày: 27/4/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO
THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ I
VÀ DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC QUÝ II NĂM 2018

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-SLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.

Trong quý I/2018, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã thực hiện khảo sát nhu cầu tuyển dụng của 321 lượt doanh nghiệp với 6.127 vị trí cần tuyển dụng; 2.551 người lao động có nhu cầu tìm việc. Qua đó, Trung tâm đã giới thiệu việc làm cho 168 doanh nghiệp có nhu cầu với 3.194 lượt người lao động có nhu cầu tìm việc làm và kết nối thành công cho 907 người. Tổng hợp phân tích kết quả khảo sát, tình hình như sau:

I. THỐNG KÊ TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG QUÝ I/2018

1. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa

Theo báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa quý I/2018 tiếp tục ổn định và phát triển, nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ năm trước, dự báo cụ thể:

- Tổng sản phẩm theo ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh (GRDP): 7,12%;
- Chỉ số sản xuất công nghiệp: 6,33%;
- Tổng mức bán hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng: 12,69%;
- Tổng thu ngân sách: 27,11%;
- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 10,23%;
- Doanh thu du lịch: 33,08%;
- Khách du lịch quốc tế: 52,06%;
- Chỉ số giá tiêu dùng: 0,52%.

2. Tình hình Cung – Cầu lao động

2.1. Về nhu cầu tuyển dụng lao động

Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp cao nhất trong quý I/2018 tập trung ở các nhóm ngành: Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn (24,11%); Cơ khí – Tự động hóa (19,31%); Dịch vụ - Phục vụ (17,49%); Chế biến thủy sản (12,79%)...

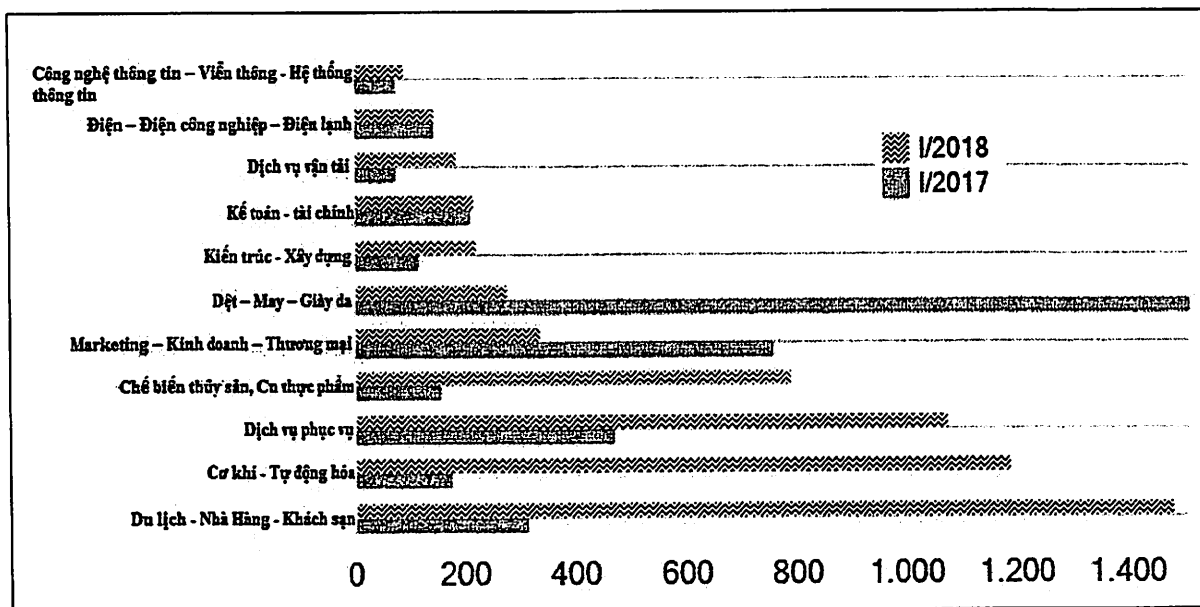
Chỉ số tuyển dụng lao động phổ thông và sơ cấp nghề chiếm 71,21%

trong quý I/2018 chủ yếu ở các nhóm ngành như Cơ khí – Tự động hóa; Dịch vụ - Phục vụ (giúp việc gia đình, bảo vệ, giao hàng nhanh, tạp vụ, giữ xe...), Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn (lễ tân khách sạn, buồng phòng, bếp, lao động thời vụ - lao động bán thời gian vào Tết cổ truyền); Chế biến thủy sản

STT	Nhóm ngành	Nhu cầu tuyển dụng					
		LĐPT	SC	TC	CĐ	ĐH	Tổng
1	Du lịch - Nhà Hàng - Khách sạn	584	273	330	86	204	1.477
2	Cơ khí - Tự động hóa	159	898	39	19	68	1.183
3	Dịch vụ phục vụ	756	177	135	4	0	1.072
4	Chế biến thủy sản, Cn thực phẩm	720	0	0	28	36	784
5	Marketing – Kinh doanh – Thương mại	97	25	78	74	59	333
6	Dệt – May – Giày da	262	10	0	0	0	272
7	Kiến trúc - Xây dựng	152	0	5	40	20	217
8	Kế toán - tài chính	10	0	71	91	40	212
9	Dịch vụ vận tải	86	69	6	4	17	182
10	Điện – Điện công nghiệp – Điện lạnh	3	7	96	27	8	141
11	Công nghệ thông tin – Viễn thông - Hệ thống thông tin	0	0	57	17	12	86

Bảng 1: Các nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng cao trong quý

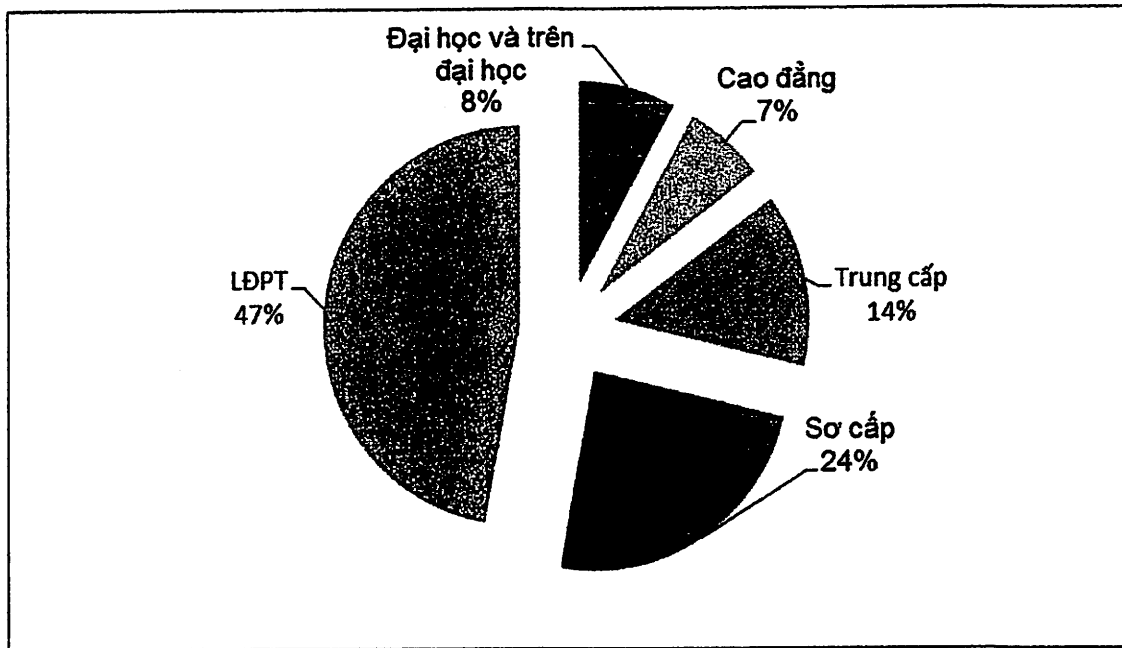
Quý I/2018 nhu cầu tuyển dụng lao động trong nhóm ngành Cơ khí tăng cao chiếm 19,31% trong tổng nhu cầu tuyển dụng, chủ yếu tập trung ở các vị trí như cơ khí, thợ đóng tàu, hàn Trong khi đó nhu cầu tuyển dụng nhóm ngành Kinh doanh, Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn có xu hướng tuyển dụng nhiều lao động như chuyên viên khách hàng, hướng dẫn viên du lịch tiếng Trung, nhân viên kinh doanh bất động sản, Bartender, nhân viên kinh doanh, nhân viên bếp, nhân viên buồng phòng, nhân viên phục vụ tại các nhà hàng, khách sạn, lễ tân...



Hình 1: Nhu cầu tuyển dụng theo nhóm ngành

Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm (8%) tập trung ở các nhóm ngành như: Du Lịch – Nhà hàng – Khách sạn, Cơ khí – Tự động hóa, Chế biến thủy sản Cao đẳng (6,77%) tập trung nhiều ở Du Lịch – Nhà hàng – Khách sạn; Marketing – Kinh doanh – Thương mại; Kiến

trúc – Xây dựng , Trung cấp (14,02%) tập trung nhiều ở các vị trí Du Lịch – Nhà hàng – Khách sạn, Dịch vụ phục vụ..., Sơ cấp chiếm (23,98%), Lao động phổ thông (47,23%).



Hình 2: Nhu cầu tuyển dụng theo trình độ chuyên môn

+ *Về mức lương:* Khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân sự theo mức lương cụ thể như sau: dưới 3,8 triệu chiếm 15,10% chủ yếu là các công việc làm bán thời gian, theo ca; từ 3,8 triệu - 5 triệu chiếm 36,54% ở các vị trí Bảo vệ, Lễ tân; nhân viên khách sạn...; từ 5 triệu – 7 triệu chiếm 34,26%.

Từ 7 triệu - 15 triệu chiếm 13,84% chủ yếu ở các nhóm ngành như Chế biến thủy sản, Quản lý nhà hàng, khách sạn...

Mức lương (triệu đồng/tháng)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3,8	15,10
3,8 – 05	36,54
05 – 07	34,26
07 – 15	13,84
Trên 15	0,26

Bảng 2: Nhu cầu tuyển dụng lao động theo mức lương

+ *Về kinh nghiệm:* Nhu cầu tuyển dụng lao động không yêu cầu kinh nghiệm chiếm 89,62%, tập trung các nhóm ngành Dịch vụ - Phục vụ, Du Lịch – Nhà hàng – Khách sạn, Cơ khí – Tự động hóa,...

Kinh nghiệm	Tỷ lệ (%)
Không kinh nghiệm	89,62
01 năm	9,81
02 – 03 năm	0,46
03 – 04 năm	0,08
Trên 05 năm	0,03

Bảng 3: Nhu cầu tuyển dụng nhân lực theo kinh nghiệm

Nhu cầu tuyển dụng lao động có kinh nghiệm làm việc chiếm 10,38% trong đó:

+ 01 năm kinh nghiệm chiếm 9,81%; các nhóm ngành: Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn (Nhân viên bếp, Quản lý, Thu ngân...), Dệt – May – Giày da.

+ Nhu cầu tuyển dụng lao động: 02 năm đến 05 năm kinh nghiệm chiếm 0,57% tổng nhu cầu tuyển dụng, tập trung các nhóm ngành: Du Lịch – Nhà hàng – Khách sạn, Dệt – May – Giày da.

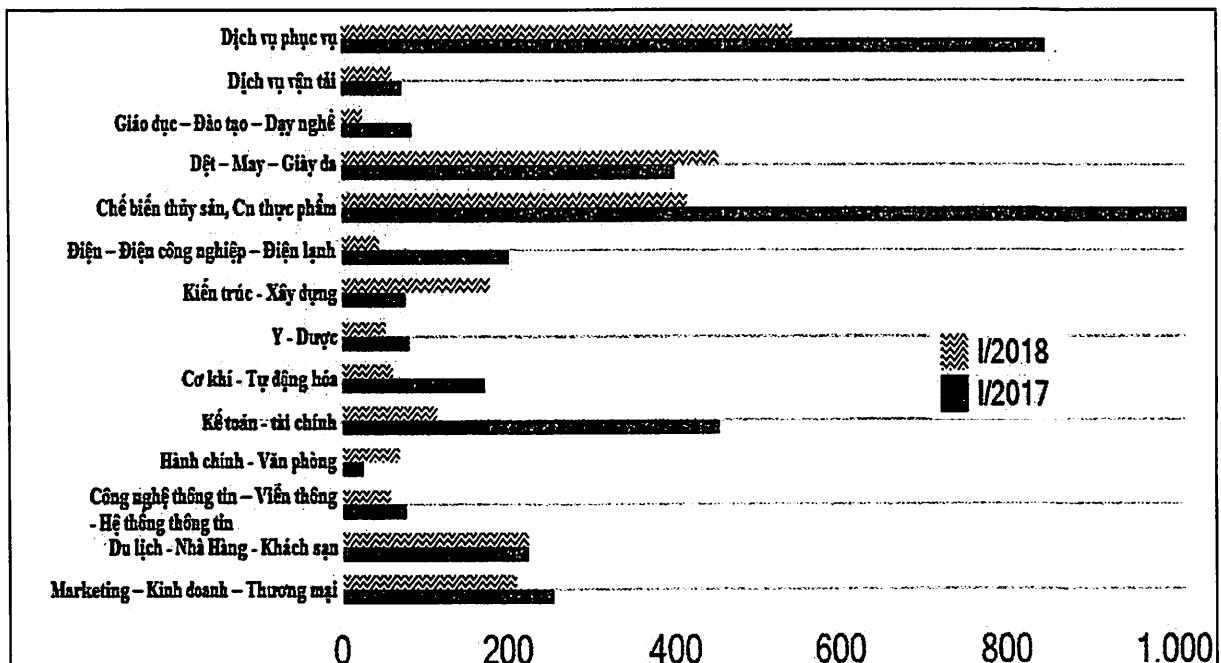
Trình độ	Tỷ lệ (%)
LĐPT	27,79
Sơ cấp	14,47
Trung cấp	25,79
Cao Đẳng	15,31
Đại học	16,64

Bảng 4: Nhu cầu tuyển dụng nhân lực có kinh nghiệm làm việc 01 năm theo trình độ chuyên môn

2.2. Về nhu cầu tìm việc làm

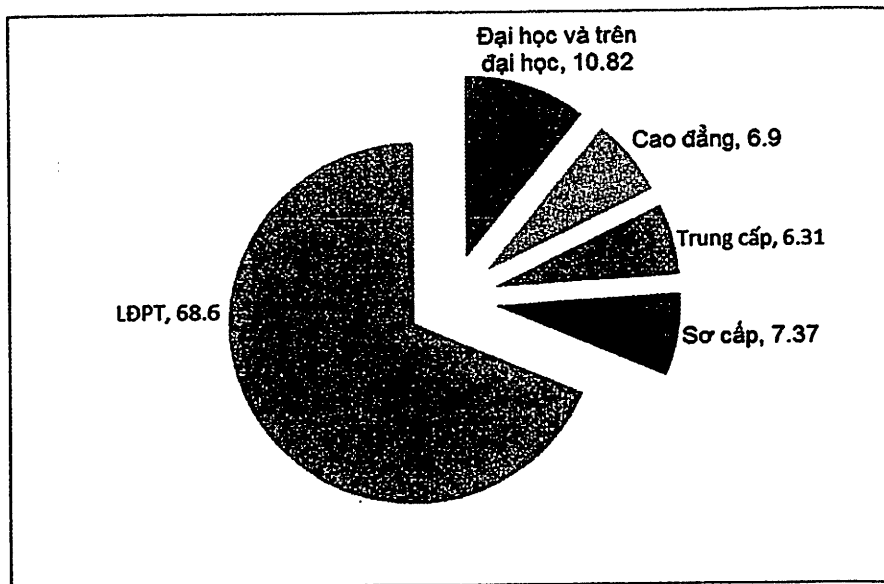
Nhu cầu tìm việc quý I/2018 giảm 36,87% so với cùng kỳ quý I/2017 tập trung chủ yếu ở các nhóm ngành như: Dịch vụ - Phục vụ (21,13%), Dệt – May – Giày da (17,60%), Chế biến thủy sản – Công nghệ thực phẩm (15,48%)....

Nhóm ngành nghề có tỷ lệ tìm việc cao trong quý là nhóm ngành Dịch vụ - Phục vụ (539 nhu cầu), trong đó vị trí công việc có nhu cầu tìm việc cao nhất trong nhóm ngành này là các vị trí không yêu cầu trình độ như giúp việc nhà, bảo vệ, chăm người bệnh, tạp vụ, chăm em bé....



Hình 3: Các nhóm ngành nghề có nhu cầu tìm việc làm cao

Về trình độ lao động: Tỷ trọng người tìm việc đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tập trung cao ở trình độ Đại học và trên Đại học (10,82%), Cao đẳng (6,90%), Trung cấp (6,31%), Sơ cấp (7,37%), LĐPT (68,60%).



Hình 4: Nhu cầu tìm việc theo trình độ

Về mức lương: Mức lương của lao động có nhu cầu tìm việc cụ thể như sau: dưới 3,8 triệu chiếm 8,62%; từ 3,8 triệu – 05 triệu chiếm 68,05%; 05 triệu đến 07 triệu chiếm 15,88%; 07 triệu đến 15 triệu chiếm 6% và trên 15 triệu chiếm 1,45%.

Mức lương (triệu đồng/tháng)	Tỷ lệ (%)
Dưới 3,8	8,62
3,8 – 05	68,05
05 – 07	15,88
07 – 15	6,0
Trên 15	1,45

Bảng 5: Nhu cầu tìm việc làm theo mức lương

Về kinh nghiệm: Trong quý I/2018 nhu cầu tìm việc ở lao động có kinh nghiệm từ 1 năm trở lên chiếm 96,75%, tập trung ở các nhóm ngành Marketing – Kinh doanh – Thương mại, Dệt – May – Giày da, Chế biến thủy sản – Công nghệ thực phẩm, Dịch vụ - Phục vụ (ở các vị trí chăm người bệnh, chăm em bé, giúp việc nhà).....

II. DỰ BÁO NHU CẦU LAO ĐỘNG QUÝ II/2018

1. Nhu cầu nhân lực:

Trong quý II dự kiến nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng khoảng 1,22% so với quý I, tập trung vào các ngành Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, Cơ khí - Tự động hóa, Dệt - May - Giày da, Chế biến thủy sản – Công nghệ thực phẩm...

Nhu cầu cụ thể một số ngành dự kiến Dệt – May – Giày da (chiếm 19,88%), Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn (chiếm 15,46%) chủ yếu ở các vị trí hướng dẫn viên tiếng Trung, nhân viên buồng phòng, bếp, lễ tân...; Cơ khí – Tự động hóa (chiếm 19,31%) chủ yếu là các vị trí cơ khí, thợ sơn, nhân viên đóng tàu; Chế biến thủy sản (chiếm 9,75%)...

Ngành nghề	Tỷ lệ %
Cơ khí – Tự động hóa	19,31
Dệt – May – Giày da	19,88
Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn	15,46
Chế biến thủy sản – Công nghệ thực phẩm	9,75
Các ngành còn lại	35,60

Bảng 6: Nhu cầu theo nhóm ngành quý II/2018

Theo cơ cấu trình độ, nhu cầu tuyển dụng nhân lực có trình độ Đại học trở lên chiếm khoảng 16,79%; Cao đẳng 14,51%; Trung cấp 25,09%; Sơ cấp 15,18%; LĐPT chiếm khoảng 28,43%.

Ngoài những công việc không yêu cầu về trình độ chuyên môn, bằng cấp; thị trường lao động vẫn luôn tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; các doanh nghiệp vẫn luôn chú trọng tuyển dụng theo xu hướng lao động đã qua đào tạo có nghề chuyên môn yêu cầu về chất lượng, trình độ lao động, có tay nghề, năng suất lao động đảm bảo cho việc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Một số ngành đòi hỏi nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật và qua đào tạo có nhu cầu tuyển dụng cao như: Công nghệ thông tin, Cơ khí –Tự động hóa, Kiến trúc – Kỹ thuật công trình xây dựng....; các ngành tuyển dụng số lượng lớn lao động sơ cấp nghề, chưa qua đào tạo như Dệt - May – Giày da, Kinh doanh – Bán hàng, Dịch vụ - Phục vụ, Chế biến thủy sản – Công nghệ thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Nhận định chung:

Năm 2018 tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Tình hình kinh tế xã hội quý II năm 2018 tiếp tục ổn định, sản xuất phát triển, môi trường đầu tư thuận lợi, tỉnh tiếp tục quan tâm chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng, doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nên gia tăng tuyển dụng lao động, tạo điều kiện cho nguồn nhân lực tỉnh đặc biệt sinh viên học sinh có nghề chuyên môn, có kỹ năng thuận lợi để tìm việc làm ổn định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở LĐ-TBXH;
- P.VL-ATLĐ; P.KHTC (Sở LĐ-TBXH);
- Các Sở, ban ngành tỉnh Khánh Hòa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng LĐ-TBXH các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các trường ĐH, CĐ, TC trên địa bàn tỉnh;
- Website vieclamkhanhhoa.com.vn;
- Lưu: VT, P.TTTTLĐ.



Nguyễn Văn Khả